

Số: KH1T-24/11h00/DBQG-DBKH

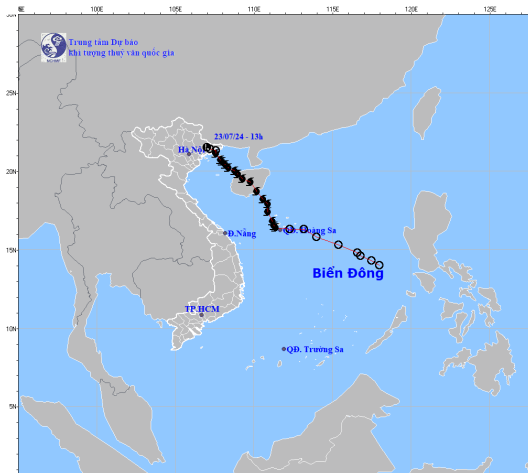
Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 21/8-20/9/2024)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 21/7-20/8/2024

- Thời tiết nguy hiểm:

+ **Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong thời kỳ từ ngày 21/7-20/8/2024, trên Biển Đông đã xuất hiện 01 cơn bão.



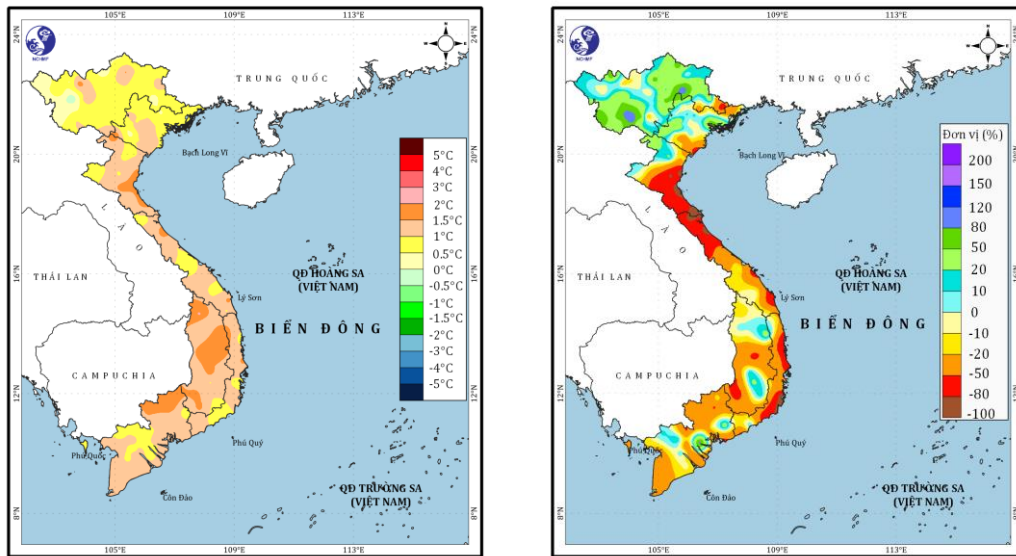
Hình 1: Quỹ đạo của cơn bão số 2 (PRAPIROON)

Bão số 2 (PRAPIROON): Sáng 19/7, vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông của khu vực Giữa Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ. Sáng 21/7, ATNĐ trên vùng biển quần đảo Hoàng Sa mạnh lên thành bão, và là cơn bão thứ 2 trong năm 2024. Sáng ngày 22/7, cơn bão số 2 sau khi hình thành và đi vào Vịnh Bắc Bộ đã mạnh lên cấp 10, giật cấp 12 và di chuyển theo hướng Tây Bắc với tốc độ 10-15km/h. Sáng sớm ngày 23/7, sau khi di chuyển vào vùng biển ven bờ khu vực Quảng Ninh-Hải Phòng, cường độ bão giảm nhanh xuống cấp 8-9, giật cấp 11, sau đó suy yếu thành ATNĐ với cường độ mạnh cấp 7, giật cấp 9. Khoảng 10h ngày 23/7, ATNĐ di chuyển vào đất liền khu vực Quảng Ninh-Hải Phòng với cường độ mạnh cấp 6, giật cấp 8, sau đó suy yếu nhanh thành một vùng áp thấp trên khu vực Lạng Sơn-Quảng Ninh (Hình 1). Do ảnh hưởng của

bão số 2 nên ở vịnh Bắc Bộ có gió mạnh cấp 6-8, vùng gần tâm bão mạnh cấp 9-10, giật cấp 12. Trên đất liền Quảng Ninh-Hải Phòng có gió mạnh cấp 6-7, vùng gần tâm bão cấp 8-9, giật cấp 10.

+ *Đông, tố và lốc*: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét và mưa đá tập trung nhiều nhất ở các tỉnh Bắc Bộ và một số nơi ở Nam Bộ (Bảng 1-Phụ lục).

+ *Nắng Nóng*: Thời kỳ từ ngày 21/7-20/8/2024, ở khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã xảy ra 02 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt vào các ngày từ 25-27/7 và từ 05-10/8; khu vực Trung và Nam Trung Bộ nắng nóng kéo dài từ 04-20/8 (riêng khu vực Đà Nẵng – Phú Yên từ 31/7-20/8) và có khả năng còn tiếp tục xảy ra trong những ngày cuối tháng 8/2024. Nhiệt độ cao nhất trong các đợt nắng nóng ở ngưỡng 37-40⁰C. Trên cả nước đã ghi nhận nhiều trạm khí tượng xảy ra giá trị nhiệt độ cao nhất ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) (Bảng 2, 3 - Phụ Lục).



(a)

(b)

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (⁰C) từ ngày 21/7-20/8/2024; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 21/7-20/8/2024

- *Nhiệt độ trung bình*: Thời kỳ từ ngày 21/7-20/8/2024, nhiệt độ trung bình ở Bắc Bộ phổ biến cao hơn từ 0,5-1,5⁰C; các khu vực còn lại phổ biến cao hơn từ 1,0-2,0⁰C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ (Hình 2a).

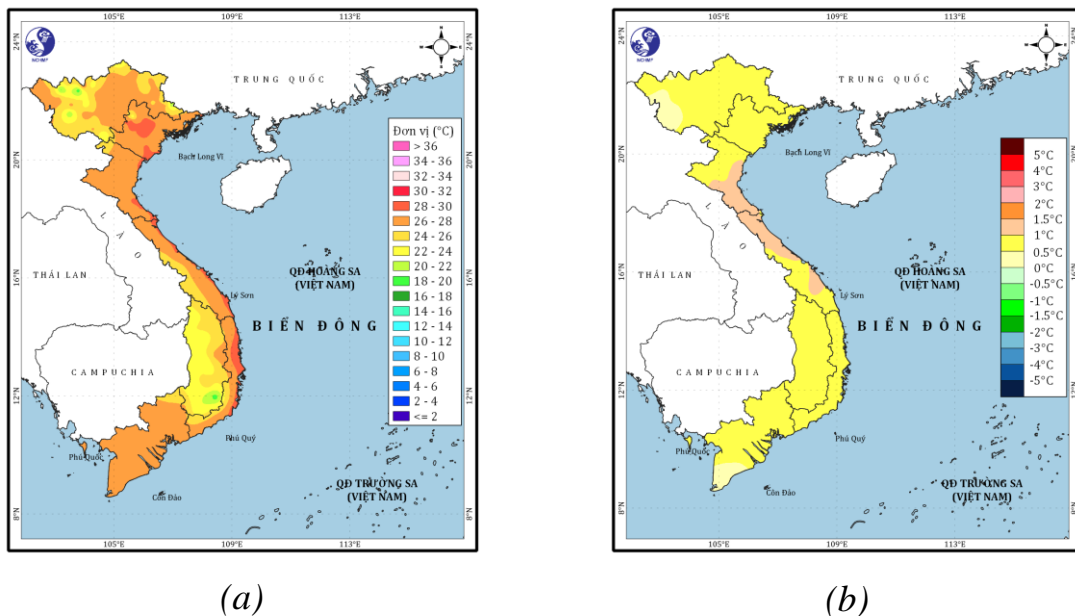
- *Lượng mưa*: Thời kỳ từ ngày 21/7-20/8/2024, tại Bắc Bộ đã xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông; trong đó đã xảy ra 03 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng như sau: từ ngày 22-25/7, từ ngày 28/7-02/8 (trong đó ngày 01-02/8 mưa chỉ xảy ra ở khu vực vùng núi Bắc Bộ) và từ ngày 11-13/8. Tại khu vực Trung

Bộ chủ yếu xảy ra mưa rào và dông cục bộ, riêng Thanh Hóa có một số ngày có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa to. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có nhiều ngày có mưa rào và dông với diện rải rác, cục bộ có mưa to đến rất to.

Thời kỳ từ ngày 21/7-20/8/2024, tổng lượng mưa (TLM) ở hầu khắp các khu vực Bắc Bộ, phía Tây Thanh Hóa phổ biến cao hơn từ 10-50% so với TBNN cùng thời kỳ, có nơi cao hơn từ 90-110% TBNN; khu vực Trung Bộ thấp hơn phổ biến từ 40-90% TBNN, riêng Nghệ An đến Quảng Bình phổ biến thấp hơn từ 70-100% so với TBNN; khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến thấp hơn trong khoảng từ 10-50% TBNN cùng kỳ. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng xảy ra giá trị lượng mưa ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (Bảng 4, 5 - Phụ lục).

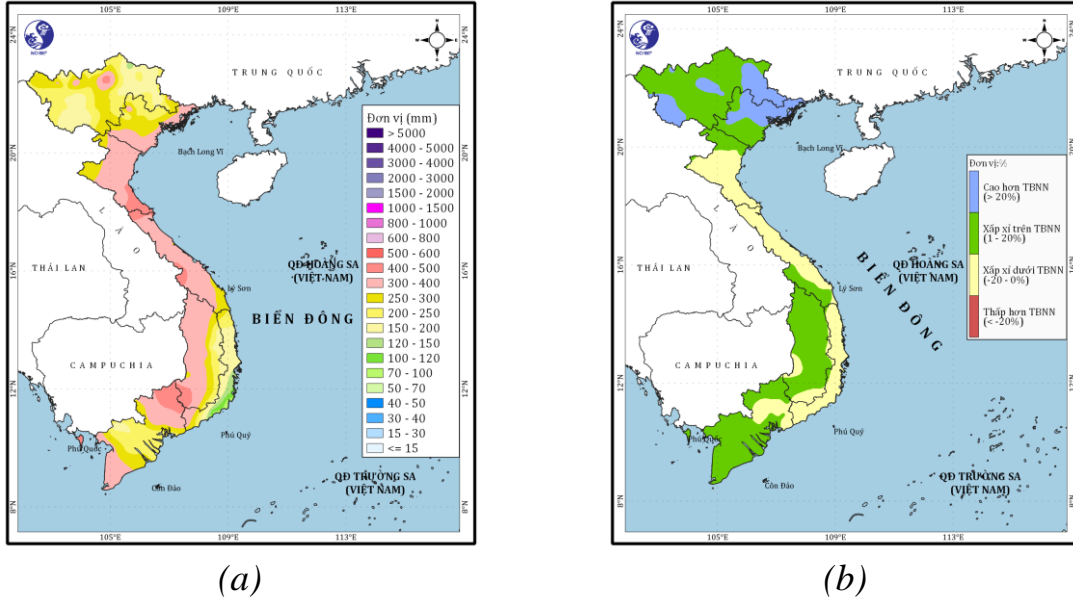
2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2024

- **Nhiệt độ trung bình:** Nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN, riêng khu vực Bắc và Trung Trung Bộ cao hơn từ 1,0-1,5⁰C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).



Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN (⁰C) từ ngày 21/8-20/9; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (⁰C) từ ngày 21/8-20/9/2024

- **Lượng mưa:** TLM trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN, cụ thể: tại Bắc Bộ phổ biến cao hơn từ 5-15%; Bắc Trung Bộ thấp hơn từ 5-10%, Trung và Nam Trung Bộ thấp hơn từ 10-15%; Tây Nguyên và Nam Bộ cao hơn từ 5-10% so với TBNN (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ ngày 21/8-20/9/2024; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 21/8-20/9/2024

- Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:

+ *Bão/ATNĐ*: Trong thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2024, hoạt động của Bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông có khả năng ít hơn so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN: 2-3 cơn).

+ *Nắng nóng*: Dự báo nắng nóng tiếp tục xảy ra tại khu vực Trung Bộ trong thời kỳ dự báo và tập trung trong khoảng thời kỳ từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9/2024, sau đó cường độ và phạm vi nắng nóng sẽ suy giảm dần.

+ *Mưa*: Trong thời kỳ dự báo, khu vực Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ sẽ có nhiều ngày mưa, mưa rào và dông; trong đó có khả năng xuất hiện một số đợt mưa vừa, mưa to diện rộng. Trên phạm vi toàn quốc tiếp tục đề phòng các hiện tượng dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như Bão/ATNĐ, gió mùa Tây Nam có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Mưa dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh. Tại khu vực Trung Bộ thời kỳ này tiếp tục xuất hiện nắng nóng, tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa thời kỳ từ ngày 21/8-20/9/2024

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-31/8		Thời kỳ 01-10/9		Thời kỳ 11-20/9		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La (Miền núi phía Bắc)	25,0-26,0	70-110	25,0-26,0	40-70	24,5-25,5	30-60	25,0-26,0	150-250
Việt Trì (Miền núi phía Bắc)	28,5-29,5	80-130	28,5-29,5	60-90	28,0-29,0	60-90	28,5-29,5	200-300
Hải Phòng (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	28,0-29,0	120-170	27,5-28,5	100-150	27,0-28,0	80-130	27,5-28,5	300-450
Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	28,5-29,5	80-130	28,0-29,0	80-130	27,5-28,5	60-90	28,0-29,0	250-350
Vinh (Bắc Trung Bộ)	29,5-30,5	60-90	28,5-29,5	150-200	28,5-29,5	130-180	29,0-30,0	350-450
Huế (Trung Trung Bộ)	29,0-30,0	60-90	28,0-29,0	80-130	28,0-29,0	100-150	28,5-29,5	250-350
Nha Trang (Nam Trung Bộ)	29,5-30,5	20-40	29,0-30,0	20-40	28,5-29,5	30-60	29,0-30,0	80-150
Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	24,5-25,5	70-110	24,5-25,5	80-130	24,5-25,5	100-150	24,5-25,5	300-400
Châu Đốc (Nam Bộ)	28,0-29,0	50-80	28,0-29,0	40-70	27,5-28,5	40-70	28,0-29,0	130-230

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

Tin phát ngày: 21/8/2024

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/9/2024./.

Dự báo viên: Nguyễn Thanh Hoa

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong
thời kỳ từ ngày 21/7-20/8/2024

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Đông, lốc	An Giang	25/07/2024
Đông, lốc	Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp	27/07/2024
Đông, lốc	Lào Cai, Hòa Bình, Thái Nguyên	28/07/2024
Đông, lốc	Bắc Giang, Sơn La, Điện Biên	29/07/2024
Lốc	Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	03/08/2024
Mưa lớn, dông	Điện Biên, Tuyên Quang, Yên Bái, Cao Bằng	11/08/2024
Mưa lớn, dông	Tuyên Quang, Yên Bái, Cao Bằng	12/08/2024

Bảng 2: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 21-31/7/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 7	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Hà Đông (Hà Nội)	183,8	2018	189,5	23/7/2024
Sơn La	161,4	1991	173,7	24/7/2024
Cò Nòi (Sơn La)	137,9	1991	140,9	24/7/2024

Bảng 3: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 01-20/8/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt TLS	Ngày xuất hiện
Long Khánh (Đồng Nai)	104,4	2016	135	03/8/2024

Bảng 4: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 21-31/7/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 7	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Bắc Hà (Lào Cai)	33,2	1967,2017	34,0	26/7/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 7	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Phổ Ràng (Lào Cai)	38,9	2015,2018	39,4	26/7/2024
Bắc Mê (Hà Giang)	39,7	2004	39,8	26/7/2024
Chợ Rã (Bắc Kạn)	38,6	2022	39,4	26/7/2024
Ngân Sơn (Bắc Kạn)	35,4	2004,2017	37,1	26/7/2024
Bắc Kạn	37,9	2017	38,6	26/7/2024
Nguyên Bình (Cao Bằng)	36,4	2010	37,8	26/7/2024
Trùng Khánh (Cao Bằng)	35,9	1989	37,3	26/7/2024
Thất Khê (Lạng Sơn)	38,7	2010	39,5	26/7/2024
Lạng Sơn	37,6	1983	38,5	26/7/2024
Bắc Sơn (Lạng Sơn)	36,6	1983	37,5	26/7/2024

Bảng 5: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 01-20/8/2024

Trạm	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Mai Châu (Hòa Bình)	38,4	2019	38,8	10/8/2024
Chi Nê (Hòa Bình)	39,1	1998	39,3	10/8/2024
Lạc Sơn (Hòa Bình)	39,4	2021	39,8	10/8/2024
Hung Yên	38,4	2021	38,7	10/8/2024
Nam Định	37,7	2019	39,0	10/8/2024
Phủ Lý (Hà Nam)	38,3	2015	38,5	09/8/2024
Nho Quan (Ninh Bình)	39,0	1998	39,3	10/8/2024
Ninh Bình	38,2	2021	39,1	10/8/2024
Cúc Phương (Ninh Bình)	37,0	2019	38,0	10/8/2024
Thái Bình	37,0	2023	38,0	10/8/2024
Hội Xuân (Thanh Hóa)	39,1	2001	39,6	10/8/2024

Trạm	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Thanh Hóa	38,4	1981	38,5	10/8/2024
Như Xuân (Thanh Hóa)	39,0	1977	39,7	10/8/2024
Quỳnh Lưu (Nghệ An)	38,5	1977	38,8	10/8/2024
Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	38,3	2019	38,4	10/8/2024
Sơn Hòa (Phú Yên)	38,9	2021	39,0	14/8/2024
Phú Quý (Bình Thuận)	34,2	2020	34,8	18/8/2024
Yaly (Gia Lai)	33,2	2005	33,3	14/8/2024
EaHleo (Đắk Lắk)	32,1	2020	32,6	14/8/2024
EaKmat (Đắk Lắk)	33,5	2009	33,7	12/8/2024
Đắc Mil (Đắk Nông)	31,0	2023	31,1	11/8/2024
Phước Long (Bình Phước)	34,8	2022	35,0	02/8/2024
Nhà Bè (Tp Hồ Chí Minh)	35,5	2023	35,8	15/8/2024
Mỹ Tho (Tiền Giang)	35,1	2020	35,3	15/8/2024
Vĩnh Long	34,8	2022	35,3	15/8/2024
Bến Tre	35,2	2020	35,8	16/8/2024
Ba Tri (Bến Tre)	35,2	2020	35,3	11/8/2024
Cao Lãnh (Đồng Tháp)	35,2	2020	35,6	15/8/2024
Sóc Trăng	34,5	2020	34,8	18/8/2024